TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST
Ngày: 09 - 6 - 2022
V/v:*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠNLA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cầm Thị Đoa.

2. Ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Nga, thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh SơnLa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 04/2021/TLST –DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc: Tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-TCDS ngày 20 tháng 4 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** CT TNHH TP Mộc Châu. Địa chỉ: Km 174, bản BN, xã VH, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Trọng B - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Tk CQ, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tk KT, thị trấn NTMC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Lê Việt L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu đô thị dịch vụ văn phòng nhà ở G, 136 HTM, PD, Bắc Tử Liêm, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Mai Trọng Bình trình bày:

Công ty Trách nhiện hữu hạn (viết tắt Công ty TNHH) TP Mộc Châu kinh doanh ngành nghề bán xăng dầu. Giữa Công ty và chị Nguyễn Thị L có lập hợp đồng mua bán xăng dầu theo đó chị Nguyễn Thị L mua xăng dầu của Công ty, thanh toán và chốt nợ vào mùng 02 của tháng tiếp theo và thanh toán khoản nợ. Theo biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 01/11/2019 đến 12/6/2020 giữa các bên lập ngày 12/6/2020 chị Nguyễn Thị L còn nợ CT TNHH TP Mộc Châu tổng cộng là 251.895.790 đồng (hai trăm năm mươi mốt triệu, tám trăm chín mươi năm nghìn, bảy trăm chín mươi đồng); các bên có lập biên bản xác nhận nợ với nhau. Mặc dù phía Công ty đã yêu cầu chị L thanh toán nhiều lần nhưng chị L không trả cho Công ty số tiền trên.

CT TNHH TP Mộc Châu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho CT TNHH TP Mộc Châu số tiền còn nợ là 251.895.790 đồng và tiền lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước từng thời điểm tính từ ngày 12/6/2020 cho đến nay theo mức lãi suất Ngân hàng hiện tại. Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử 299.928.521 đồng trong đó gốc 251.895,790 đồng + lãi 48.032.731 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Trong quá trình làm ăn với CT TNHH TP Mộc Châu, gia đình chị có lấy dầu của CT TNHH TP Mộc Châu nhiều lần với tổng số tiền 683.837.790 đồng, chốt công nợ ngày 29/5/2017. Đây là khoản nợ chung của chị và chồng là anh Lê Việt L, do thời điểm đó chị và anh L1 đã ly thân, anh L1 đã xuống Hà Nội sinh sống nên chị đứng ra chốt công nợ với CT TNHH TP Mộc Châu.

Đến ngày 12/6/2020 chị đã trả cho CT TNHH TP Mộc Châu số tiền 431.942.000 đồng, còn nợ lại 251.895.790 đồng gốc chưa tính lãi.

Đến tháng 11/2020 chị và anh L1 đã ly hôn, chị và anh L1 đã làm biên bản thỏa thuận riêng với nhau là anh Lê Việt L1 phải trả số tiền còn nợ lại 251.895.790 đồng cho CT TNHH TP Mộc Châu nhưng việc thỏa thuận này do hai vợ chồng tự thỏa thuận không có sự đồng ý của Công ty TNHH Tiến Phát.

Đối với yêu cầu của CT TNHH TP Mộc Châu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết buộc chị phải trả cho CT TNHH TP Mộc Châu số tiền còn nợ là 251.895.790 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 12/6/2020 cho đến nay theo mức lãi suất ngân hàng hiện tại, chị thừa nhận là chị vẫn còn nợ CT TNHH TP Mộc Châu số tiền gốc 251.895.790 đồng và hoàn toàn đồng ý về khoản nợ và lãi suất, tuy nhiên do hiện nay điều kiện của chị khó khăn nên chị không thể trả cho công ty số tiền nợ 251.895.790 đồng, chị đề nghị anh L1 cùng phải có trách nhiệm trả số tiền nợ trên và lãi suất theo quy định.

Ngày 23/11/2021 chị đề nghị đưa anh Lê Việt L (chồng cũ đã ly hôn) vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để cùng có trách nhiệm trả khoản nợ trên cho Công ty TNHH Tiến Phát theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành triệu tập anh L1 để lấy lời khai lần nhiều nhưng anh L1 không chấp hành, ngày 11/01/2022 Tòa án đã thông báo về việc đưa anh Lê Việt L1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Mộc Châu như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dânsự.

+ Về việc giải quyết vụ án như sau:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 117; 119, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của CT TNHH TP Mộc Châu.

Buộc chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho CT TNHH TP Mộc Châu số tiền hiện nợ gốc là 251.897.790 đồng và lãi suất theo quy định.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định. Trả lại cho Công ty TNHH Tiến phát số tiền tạm ứng đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]: Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: CT TNHH TP Mộc Châu khởi kiện chị Nguyễn Thị L yêu cầu trả lại số tiền nợ gốc và lãi về việc mua bán xăng dầu trên cơ sở hợp đồng mua bán xăng dầu và biên bản đối chiếu công nợ ngày 12 tháng 06 năm 2020. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án dân sự quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại thời điểm CT TNHH TP Mộc Châu nộp đơn khởi kiện trên địa bàn huyện Mộc Châu. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn CT TNHH TP Mộc Châu yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Nguyễn Thị L phải trả cho CT TNHH TP Mộc Châu số tiền nợ vay gốc là 251.895.790 đồng và tiền lãi phát sinh là có cơ sở. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn CT TNHH TP Mộc Châu có xuất trình chứng cứ là 01 hợp đồng mua bán xăng dầu do chị Nguyễn Thị L ký tên tại mục đại diện bên B và 01 biên bản đối chiếu công nợ ngày 12 tháng 06 năm 2020 do chị Nguyễn Thị L ký tên bên nhận vào mục đại diện bên A. Tại buổi hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2021 chị L thừa nhận còn nợ CT TNHH TP Mộc Châu số tiền gốc 251.895.790 đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Xét về lãi suất: Xét thấy trong hợp đồng mua bán xăng dầu của các bên có quy định " *Quá thời hạn mà bên B chưa thanh toán bên A tính lãi số tiền còn lại theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm đó*" và tại phiên tòa đại diện CT TNHH TP Mộc Châu vẫn giữ nguyên yêu cầu lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là không bị phạm về mức lãi suất do pháp luật quy định theo Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị L đề nghị đưa anh Lê Việt L vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng phải có trách nhiệm liên đới cùng chị trả số tiền nợ gốc 251.895.790 đồng và lãi suất cho CT TNHH TP Mộc Châu, Tòa án đã tiến hành triệu tập và ủy thác để lấy lời khai đúng quy định pháp luật tố tụng nhưng anh Lê Việt L không hợp tác và không tiến hành lấy được lời khai của anh L1 hơn nữa theo quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các được sự số: 33/2020 ngày 27/11/2020 giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Việt L về phần nợ chung các đương sự tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết ngoài ra chị L không cung cấp được chứng cứ chứng minh số tiền nợ 251.895.790 đồng là khoản nợ chung của chị L và anh Lê Việt L trong thời kỳ hôn nhân, do đó cần buộc chị L phải có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho CT TNHH TP Mộc Châu. Nếu sau này chị Nguyễn Thị L có căn cứ chứng minh là khoản nợ Công ty TNHH Tiến Phát là nợ chung giữa chị L và anh Lê Việt L và chị L có đơn yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn CT TNHH TP Mộc Châu là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả cho CT TNHH TP Mộc Châu số tiền nợ gốc là 251.895.790 đồng và

48.032.731 đồng tiền lãi tính đến ngày xét xử (09/6/2022), tổng cộng là 299.928.521 đồng (*hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi mốt đồng*).

[5] Đối với phát biểu Viện kiểm sát tại phiên tòa xác định quan hệ pháp luật Tranh chấp về kiện đòi tài sản và áp dụng các điều 117; 119, điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy việc tranh chấp xuất phát từ hợp đồng mua bán xăng, do đó xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn CT TNHH TP Mộc Châu được chấp nhận, nên bị đơn chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho nguyên đơn CT TNHH TP Mộc Châu toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn CT TNHH TP Mộc Châu.

Buộc chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho CT TNHH TP Mộc Châu số tiền nợ gốc là 251.895.790 đồng (*Hai trăm năm mươi mốt triệu, tám trăm chín mươi năm nghìn, bảy trăm chín mươi đồng*), số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử (09/6/2022) là 48.032.731 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 299.928.521 đồng (*hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi mốt đồng*).

"Kể từ ngày CT TNHH TP Mộc Châu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, chị Nguyễn Thị L còn phải trả cho CT TNHH TP Mộc Châu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận".

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.996.000 đồng (*Mười bốn triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn CT TNHH TP Mộc Châu số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.00.000 đồng (Sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000541 ngày 21/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu,

tỉnh Sơn La.

3. Quyền kháng cáo: Báo nguyen đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy địnhc ủa pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đèo Văn Quỳnh